



## Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực công nghệ, ngành công nghiệp, hệ

## Ứng dụng: Môi trường

Ứng dụng: Bề mặt cứng

## Các hướng dẫn bảo trì:

Để bảo trì giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách sử dụng các sản phẩm chăm sóc giày phù hợp.

Sự miêu tả	Đơn vị đo lường	Đã thử nghiệm	Giá trị	EN ISO 20345
<b>Những đặc tính kỹ thuật</b>				
<b>cao cấp hơn</b>				
Top: khả năng chống nước	lỗi mg/cm/g		8.20	? 0.8
Top: độ bền	mg/cm <sup>2</sup>		68	? 15
<b>Đốt bên trong</b>				
Chất liệu				
Lớp lót: chống nước	lỗi mg/cm/g		60.62	? 2
Lớp lót: độ bền	mg/cm <sup>2</sup>		485	? 20
<b>Độ bền</b>				
Độ bền SJ				
Độ bền chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ		Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>Độ bền ngoài</b>				
<b>BASF PU/BASF PU</b>				
Chống thấm nước	mm		127mm <sup>3</sup> (Density:1.09g/cm <sup>3</sup> )	? 150
Chức năng chống trượt - Ceramic + NaLS - Trượt ướt	ma sát		0.33	? 0.31
Chức năng chống trượt - Gốm + NaLS - Trượt ướt	ma sát		0.42	? 0.36
Chức năng chống trượt - SR + Glycerin - Trượt ướt	ma sát		0.22	? 0.19
Chức năng chống trượt - SR + Glycerin - Trượt khô	ma sát		0.25	? 0.22
Điện trở cách điện	megaohm		31.5	0.1 - 1000
ESD	megaohm		21	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng	J		31	? 20
<b>Độ bền gót</b>				
Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)	mm		N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm		N/A	N/A
Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)	mm		15.5	? 14
Mũi giày an toàn chống nén (khả năng cách sau khi nén 15kN)	mm		21.0	? 14

Kích thước thép:

Chú ý: Không sử dụng giày này để nâng đỡ trọng tải. Nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản.